

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ GỐC 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (3 điểm) Hãy chọn phương án đúng cho các câu sau:
BÀI 22 (1B+1VD)

Câu 1: (Biết) Ứng dụng nào sau đây được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị thông minh trong hệ sinh thái nhà thông minh của Xiaomi?

- A.** Mi Home **B.** Rongdong Smart. **C.** VHome. **D.** FPT Life.

Câu 2: (Vận Dụng) Gia đình bạn vừa lắp đặt hệ thống đèn thông minh và cảm biến của hãng Rạng Đông. Để có thể hẹn giờ bật/tắt đèn và điều khiển chúng từ xa bằng điện thoại, bạn cần thực hiện quy trình nào sau đây?

- A.** Mở trình duyệt web trên điện thoại và truy cập vào trang chủ của Rạng Đông để điều khiển trực tiếp.
B. Nhấp vào ứng dụng Rongdong Smart, đăng kí tài khoản và thực hiện kết nối các thiết bị vào ứng dụng.
C. Cài đặt ứng dụng Mi Home để quét mã vạch trên vỏ hộp đèn và thiết lập kịch bản chiếu sáng.
D. Nhấp vào ứng dụng VHome để chia sẻ quyền điều khiển thiết bị cho các thành viên trong gia đình.

BÀI 23 (1B+1H +1VD)

Câu 3: (Biết) Thành phần nào sau đây thường được đặt ở phần đầu trang (Header) để giúp người dùng nhận diện thương hiệu hoặc chủ sở hữu của trang web?

- A.** Nội dung phản hồi của người xem. **B.** Biểu tượng logo và tên trang web.
C. Danh sách các bài viết mới nhất. **D.** Địa chỉ email liên hệ và bản đồ.

Câu 4: (Hiểu) Trong quy trình xây dựng website, việc lựa chọn bảng màu và phong chữ chủ đạo ở bước thiết kế mỹ thuật nhằm mục đích nào dưới đây?

- A.** Tự động khởi tạo các nội dung văn bản.
B. Đáp ứng những yêu cầu kỹ thuật của phần mềm.
C. Tạo sự thống nhất và tăng tính thẩm mỹ cho trang.
D. Thay thế hoàn toàn việc xây dựng cấu trúc nội dung.

Câu 5: (Vận Dụng) Khi làm web câu lạc bộ, Bình liệt kê các trang con (Trang chủ, Hoạt động,...) và vẽ sơ đồ liên kết giữa chúng. Bình đang thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A.** Xác định đối tượng truy cập trang web. **B.** Xây dựng kiến trúc nội dung (sơ đồ).
C. Thiết kế biểu tượng Logo và Favicon. **D.** Thu thập và xử lý hình ảnh phân thân.

BÀI 24 (2B+1H +1VD)

Câu 6: (Biết) Để sao chép địa chỉ trang web sau khi xuất bản trong Google Sites, ta chọn vào nút nào sau đây?



Câu 7: (Biết) Phương án nào sau đây là vị trí mặc định tệp được lưu trữ khi tạo trên phần mềm Google Sites?

A. Bộ nhớ đệm (Cache) của trình duyệt web đang sử dụng.

B. Google Drive của tài khoản Google người dùng đăng kí.

C. Thư mục cài đặt phần mềm trên ổ đĩa hệ thống của máy tính.

D. Hệ thống máy chủ riêng biệt của các nhà cung cấp tên miền.

Câu 8: (Hiểu) Phương án nào sau đây phản ánh đúng về đặc điểm của Google Sites?

A. Cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền và quản lí hệ thống máy chủ web chuyên nghiệp.

B. Yêu cầu cài đặt phần mềm vào máy tính để thiết kế giao diện trang web ngoại tuyến.

C. Đòi hỏi người dùng phải thành thạo các ngôn ngữ lập trình phức tạp để tạo hiệu ứng.

D. Cho phép tạo lập trang web bằng thao tác kéo thả trực quan mà không cần viết mã nguồn.

Câu 9: (Vận Dụng) Để kiểm tra xem hình ảnh tiêu đề có bị che mất nội dung quan trọng khi người dùng truy cập bằng điện thoại di động hay không thì nên thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Nhấp vào nút "Cài đặt" và thay đổi độ phân giải của trang web.

B. Nhấp vào nút "Công bố" rồi dùng điện thoại cá nhân để truy cập.

C. Nhấp vào nút "Xem trước", sau đó chọn biểu tượng "Điện thoại".

D. Nhấp vào nút "Chia sẻ với người khác" để gửi liên kết chỉnh sửa.

BÀI 25 (2H +1VD)

Câu 10: (Hiểu) Trong Google Sites, thông tin nào sau đây nên được đặt ở "Phần chân trang" thay vì "Phần thân trang"?

A. Nội dung chi tiết của bài viết đang trình bày.

B. Hình ảnh minh họa cho một hoạt động cụ thể.

C. Thông tin liên hệ và bản quyền của trang web.

D. Video hướng dẫn thực hành của riêng trang đó.

Câu 11: (Hiểu) Khi chèn "Bản đồ" vào trang web bằng Google Sites, phương án nào sau đây nêu đúng tương tác mà người truy cập có thể thực hiện trực tiếp trên bản đồ đó?

A. Xóa bỏ bản đồ khỏi trang web nếu không muốn xem.

B. Đánh dấu thêm các địa điểm yêu thích của cá nhân lên bản đồ.

C. Chỉnh sửa tên đường và địa chỉ trực tiếp trên giao diện web.

D. Phóng to, thu nhỏ và di chuyển để xem các khu vực xung quanh.

Câu 12: (Vận Dụng) Thao tác nào sau đây giúp người truy cập hiểu sơ lược nội dung video YouTube ngay trên trang web mà không cần bấm xem?

A. Dán đường liên kết (URL) của video vào một dòng văn bản.

B. Chèn video trực tiếp kèm hộp văn bản tóm tắt nội dung.

C. Sử dụng ảnh chụp màn hình video và gắn thêm liên kết.

D. Tải video lên Google Drive rồi nhúng vào phần thân trang.

B. Trắc nghiệm Đúng/Sai: (4 điểm) Hãy chọn Đúng hoặc Sai đối với mỗi ý a, b, c, d trong các câu sau:

Câu 1 - BÀI 20: Trong tiết học về nhiệm vụ của Quản trị viên mạng, nhóm học sinh thảo luận về các biện pháp bảo trì và tối ưu hóa hệ thống máy trạm trong mạng nội bộ. Có một số ý kiến đưa ra về tình huống trên như sau:

a) Thường xuyên dọn dẹp tệp tin tạm và làm trống thùng rác giúp giải phóng không gian lưu trữ cho hệ thống. **(BIẾT - ĐÚNG)**

b) Việc cài đặt đồng thời nhiều phần mềm diệt virus sẽ giúp máy trạm an toàn hơn và hoạt động mạnh hơn. **(BIẾT - SAI)**

c) Khởi động lại máy tính là giải pháp hiệu quả để giải phóng bộ nhớ RAM và khắc phục tình trạng ứng dụng bị treo. **(HIỂU - ĐÚNG)**

d) Để tối ưu tuổi thọ phần cứng, người quản trị nên duy trì máy trạm hoạt động liên tục trong thời gian dài mà không cần tắt máy. **(VẬN DỤNG - SAI)**

Câu 2- BÀI 23: Trong tiết Tin học, cô giáo yêu cầu học sinh trong lớp thảo luận nhau và tìm hiểu kiến thức về thiết kế website bằng phần mềm.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Logo của trang web thường được đặt ở phần đầu trang (Header). **(BIẾT - ĐÚNG)**

b) Thanh điều hướng thường chứa bảng chọn để người dùng dễ dàng di chuyển tới các trang con. **(HIỂU - ĐÚNG)**

c) Hình nền ở phần đầu trang là thành phần cố định, người dùng không thể thay đổi kích thước hay tải ảnh cá nhân lên để thay thế. **(BIẾT - SAI)**

d) Khi thiết kế phần đầu trang (Header), chỉ cần đặt logo và tên trang là người dùng có thể nhấp chuột để chuyển hướng sang các trang thành phần khác mà không cần thiết lập siêu liên kết (Hyperlink). **(VẬN DỤNG - SAI)**

Câu 3- BÀI 24: Học sinh lớp 12A5 đang thực hành xây dựng trang web giới thiệu lớp bằng Google Sites. Các em thảo luận về cách bố trí các thành phần trên trang web.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Logo của trang web khi được tải lên sẽ luôn hiển thị cố định ở góc dưới bên phải của phần chân trang (Footer). **(BIẾT - SAI)**

b) Để tạo bố cục nội dung chuyên nghiệp và nhanh chóng, người dùng có thể kết hợp nhiều khối mẫu (Content blocks) khác nhau trên cùng một trang. **(BIẾT - ĐÚNG)**

c) Khi muốn chèn hình ảnh vào trang web, hệ thống bắt buộc người dùng phải tải ảnh từ máy tính cá nhân lên. **(HIỂU - SAI)**

d) Người dùng có thể linh hoạt thay đổi vị trí hoặc điều chỉnh khoảng cách giữa các đối tượng (như ảnh, video, văn bản) bằng cách kéo thả hoặc chèn thêm thành phần khoảng trống (Spacer). **(VẬN DỤNG - ĐÚNG)**

Câu 4-BÀI 25: Nhóm học sinh lớp 12 thảo luận xây dựng phần thân và chân trang web kỉ niệm năm học cuối cấp trên Google Sites. Nội dung dự kiến gồm các chủ đề: kỉ niệm bạn bè, tri ân thầy cô, hình ảnh mái trường và thông tin liên lạc ở cuối trang. Các thành viên đưa ra ý kiến như sau:

a) Có thể thêm tên lớp và địa chỉ email liên lạc vào phần chân trang (Footer) để thông tin này xuất hiện ở mọi trang con. **(BIẾT - ĐÚNG)**

- b) Phần thân trang web chỉ cho phép chèn hình ảnh và văn bản tĩnh, người dùng không thể chèn thêm bản đồ (Maps) để thể hiện các vị trí kỉ niệm của lớp. **(BIẾT - SAI)**
- c) Các hình ảnh kỉ niệm nên được sắp xếp vào các mẫu bố cục (Content blocks) ở phần thân trang để nội dung hiển thị cân đối và đẹp mắt. **(HIỂU - ĐÚNG)**
- d) Phần thân trang web chỉ cho phép chèn nội dung văn bản và giới hạn tối đa 3 hình ảnh cho mỗi chủ đề kỷ niệm. **(VẬN DỤNG - SAI)**

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1: (BIẾT-BÀI 23) Phần chân trang web gồm có những thông tin gì?

ĐÁP ÁN: Thương hiệu, bản quyền, bảo mật, tóm tắt những thông tin cần nhấn mạnh thêm, thông tin liên hệ và những liên kết tới các trang mạng xã hội liên quan.

Câu 2: (HIỂU-BÀI 17) Hãy giải thích ý nghĩa định dạng CSS sau:

a) #p > p.div

b) .i ~ div

ĐÁP ÁN:

a) #p > p.div: Định dạng CSS này áp dụng cho phần tử **p** thuộc lớp **div** mà có quan hệ cha con trực tiếp với phần tử có mã định danh tên **p**.

b) .i ~ div: Định dạng CSS này áp dụng cho phần tử **div** mà có quan hệ anh em với phần tử thuộc lớp **i**

Câu 3: (VẬN DỤNG-BÀI 25) Em hãy trình bày các bước để bổ sung đối tượng là bản đồ nội dung trong phần thân trang web?

ĐÁP ÁN:

Câu 3	Điểm
B1: Trong bảng chọn Chèn , vào nhóm lệnh thứ 3 và nhấp chọn Bản đồ .	0.5
B2: Trong ô nhập vị trí, nhập tên khu vực cần chèn.	0.25
B3: Nhấp nút Chọn .	0.25

Giáo viên phản biện

Giáo viên ra đề

Trần Thị Thanh Thuý